

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2021/ TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Triệu Thị B**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Ông **Vũ Văn Q**, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Triệu Thị B và ông Vũ Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị B và ông Vũ Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Triệu Thị B trực tiếp nuôi con là Vũ Thị Mai H, sinh ngày 28/11/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự

thay đổi khác. Ông Vũ Văn Q có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận ông Vũ Văn Q cấp dưỡng nuôi con cho bà Triệu Thị B mỗi tháng **1.500.000 đồng** kể từ ngày 01/3/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Việc thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 BLDS. Kể từ ngày Q định có hiệu lực pháp luật, bà B có đơn yêu cầu thi hành, ông Q không thi hành được khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Con Vũ Thị T sinh năm 1996, Triệu Thị T1 sinh năm 2002 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải Q.
- Công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.
- Về án phí: Bà Triệu Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ngày 08/12/2021, biên lai thu số 0005228. Bà Triệu Thị B đã nộp xong án phí.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Như